

Số: /QĐ-STNMT

Kon Tum, ngày tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Xét đề nghị của Văn phòng Đăng ký đất đai tại Tờ trình số 1229/TTr – VPĐKĐĐ, ngày 20/7/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn huyện Sa Thầy (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Điều 2. Chánh Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Trung tâm CNTT TN&MT (đăng tin);
- Lưu: VT, VPĐKĐĐ.

 **GIÁM ĐỐC**

PHÓ GIÁM ĐỐC



A BYOT

DANH SÁCH THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Quyết định số: QĐ-STNMT, ngày / 7 / 2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sa Thầy

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Trần Văn Huy Vũ Thị Hào	AĐ 924305	25/4/2006	Sa Sơn	TĐ	0	30,501.0	CLN	
2	Quách Thị Thảo	CU 326275	21/1/2020	Thị trấn	3	43	1,975.4	HNK	
3	Cao Sỹ Luân Phan Thị Trinh	CV 494040	19/6/2020	Thị trấn	170	98	443.1	CLN	
4	Huỳnh Văn Khải Đoàn Thị Thương	W 711941	12/10/2002	Sa Nhơn	55,10,71,25,47	62,67,70	39,546.0	LN	

TỜ TRÌNH

**Về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản khác gắn liền với đất**

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ địa chính;

Căn cứ Quyết định số 391/QĐ-STNMT ngày 29/10/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum về việc phân công nhiệm vụ đối với Giám đốc và các phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Sau khi xem xét toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định. Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét:

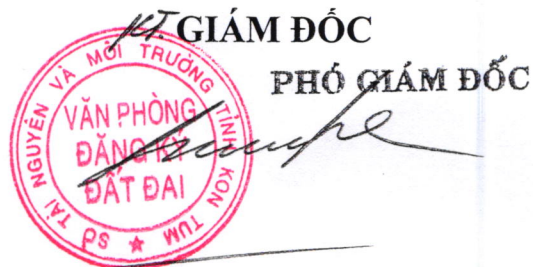
Thu hồi 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã cấp trên địa bàn huyện Sa Thầy (có danh sách kèm theo).

Lý do thu hồi Giấy chứng nhận: Thu hồi đưa vào lưu trữ cùng hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi thực hiện biến động đất đai.

Văn phòng Đăng ký đất đai kính trình Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



Trịnh Ngọc Hiếu

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT, QSH NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số: 1229 /TT-VPĐKĐĐ, ngày 20 / 7 / 2020 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn vị kiểm tra: Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum

Đơn vị thực hiện: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Sa Thầy

STT	Chủ sử dụng đất	Số phát hành GCN	Ngày cấp GCN	Vị trí đất	Số thửa	Số tờ bản đồ	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Ghi chú
1	Trần Văn Huy Vũ Thị Hào	AĐ 924305	25/4/2006	Sa Sơn	TĐ	0	30,501.0	CLN	
2	Quách Thị Thảo	CU 326275	21/1/2020	Thị trấn	3	43	1,975.4	HNK	
3	Cao Sỹ Luân Phan Thị Trinh	CV 494040	19/6/2020	Thị trấn	170	98	443.1	CLN	
4	Huỳnh Văn Khải Đoàn Thị Thương	W 711941	12/10/2002	Sa Nhơn	55,10,71,25,47	62,67,70	39,546.0	LN	